Trường Tiểu học Thanh Toàn

KẾ HOẠCH DẠY HỌC Lớp 1/1 TUẦN 1

Người soạn: Huỳnh Thị Bích Mai

Ngày thực hiện: 09/9/2024 đến ngày 15/9/2024

Thứ hai ngày 09 tháng 9 năm 2024

SINH HOẠT DƯỚI CỜ :

LÀM QUEN VỚI HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh được tham gia và làm quen với hoạt động sinh hoạt dưới cờ.

*** Tích hợp GDMTBĐ:**

- Tự hào là người Việt Nam;
- Yêu tổ quốc, biển, hải đảo Việt Nam

II. CHUẨN BỊ:

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

- Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tiên của năm học mới:

+ Ổn định tổ chức.

+ Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ

+ Đứng nghiêm trang

+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca

+ Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờm chương trình của tiết chào cờ.

+ Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.

- GV giới thiệu và nhân mạnh cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:

+ Thời gian của tiết chào cờ : là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần.

+ Ý nghĩa của tiết chào cờ : giáo dục tình yêu tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của học sinh.

+ Một số hoạt động của tiết chào cờ:

* Thực hiện nghi lễ chào cờ

* Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần

* Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

* Góp phần giáo dục một số nội dung : AN toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kĩ năng sống, giá trị sống.

TOÁN

BÀI: TRÊN – DƯỚI. PHẢI – TRÁI. TRƯỚC SAU. Ở GIỮA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định được vị trí : *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* trong tình huống cụ thể và có thể diễn đạt được bằng ngôn ngữ.
- Thực hành trải nghiệm sử dụng các từ ngữ : *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* để mô tả vik trí tương đối các đối tượng cụ thể trong các tình huống thực tế.
- Học sinh tích cực, hứng thú, chăm chỉ. Thực hiện các yêu cầu của giáo viên nêu ra.
- Học sinh quan sát và trình bày được kết quả quan sát thông qua các hoạt động học.
- Học sinh nghe hiểu và trình bày được vấn đề toán học do giáo viên đưa ra.
- **Vận dụng được kiến thức kĩ năng được hình thành trong bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn.**

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên:

- Bộ đồ dùng Toán 1.
- Bảng nhóm: Dùng trong hoạt động thực hành luyện tập.

2. Học sinh:

- Vở, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Hoạt động khởi động. (5') - GV giới thiệu: Học toán lớp 1, chúng ta sữ được học số, học các phép tính, các hình đơn giản và thực hành lắp ghép, đo độ dài, xem đồng hồ, xem lịch. - GV hướng dẫn HS làm quen với bộ đồ dùng để học toán. - GV hướng dẫn học sinh các hoạt động cá nhân, nhóm, cách phát biểu. - GV cho HS xem tranh khởi động trong SGK.	 - Theo dõi - HS làm quen với tên gọi, đặc điểm các đồ dùng học toán - HS làm quen với các quy định - HS xem và chia sẻ những gì các em thấy trong SGK
B. Hoạt động hình thành kiến thức.(10')	

- GV cho HS chia lớp theo nhóm bàn - GV cho HS quan sát tranh vẽ trong khung kiến thức (trang 6). - GV đưa ra yêu cầu các nhóm sử dụng các từ *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* để nói về vị trí của các sự vật trong bức tranh. - GV gọi HS lên bảng chỉ vào từng bức	- HS chia nhóm theo bàn - HS làm việc nhóm - HS trong nhóm lần lượt nói về vị trí các vật. Ví dụ: Bạn gái đứng sau cây; - Đại diện các nhóm lần lượt lên trình
tranh nhỏ trong khung kiến thức và nói về vị trí các bạn trong tranh. - GV nhận xét - GV cho vài HS nhắc lại - GV chú ý học sinh khi miêu tả vị trí cần xác định rõ vị trí của các sự vật khi so sánh với nhau. **C. Hoạt động thực hành luyện tập.(15')** **Bài 1.** Dùng các từ *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* để nói về bức tranh sau. - GV chiếu bức tranh bài tập 1 lên màn hình. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS trao đổi thảo luận theo nhóm bàn. - GV gọi các nhóm lên báo cáo - GV nhận xét chung. - GV yêu cầu HS quan sát tranh trả lời theo yêu cầu : + Kể tên những vật ở dưới gậm bàn. + Kể tên những vật ở trên bàn + Trên bàn có những vật nào bên trái bạn gái? + Trên bàn có những vật nào bên phải bạn gái? - GV hướng dẫn HS thao tác : lấy và đặt bút chì ở giữa, bên trái là tẩy, bên phải là	bày. - HS theo dõi - HS nhắc lại vị trí của các bạn trong hình. - HS theo dõi. - HS quan sát - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài - Làm việc nhóm - Đại diện các nhóm lên báo cáo, HS khác theo dõi, nhận xét - HS kể + Cặp sách, giỏ đựng rác + Bút chì, thước kẻ, hộp bút, quyển sách + Bút chì, thước kẻ + Hộp bút - HS thực hiện

hộp bút. - GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn.	
Bài 2. Bạn nhỏ trong tranh muốn đến trường thì phải rẽ sang bên nào? Muốn đến bưu điện thì phải rẽ sang bên nào? - GV chiếu bức tranh bài tập 2 lên màn hình. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS trao đổi thảo luận theo nhóm bàn theo hướng dẫn : + Bạn nhỏ trong tranh muốn đến trường thì phải rẽ sang bên nào?	 - HS quan sát - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài - Làm việc nhóm + Bạn nhỏ trong tranh muốn đến trường thì phải rẽ sang bên phải.
+ Bạn nhỏ trong tranh muốn đến bưu điện thì phải rẽ sang bên nào? - GV cho các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận. - GV cùng HS nhận xét **Bài 3.** a) Thực hiện lần lượt các động tác sau. b) Trả lời câu hỏi: phía trước, phía sau, bên phải, bên trái em là bạn nào? - GV chiếu bức tranh bài tập 1 lên màn hình. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS đứng dậy lắng nghe và thực hiện yêu cầu của Gvqua trò chơi "Làm theo tôi nói, không làm theo tôi làm": + Giơ tay trái. + Giơ tay phải. + Vỗ nhẹ tay trái vào vai phải. + Vỗ nhẹ tay phải vào vai trái. - GV nhận xét - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Phía trước, phía sau, bên trái, bên phải em là bạn nào. - GV nhận xét	+ Bạn nhỏ trong tranh muốn đến bưu điện thì phải rẽ sang bên trái. - Đại diện các nhóm lên báo cáo, HS khác theo dõi, nhận xét - HS quan sát - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài - HS chơi trò chơi : Thực hiện các yêu cầu của GV - HS trả lời

D. Hoạt động vận dụng(3') - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? - Những điều em học hôm nay giúp ích gì	 - Lắng nghe - HS trả lời theo vốn sống của bản thân
được cho em trong cuộc sống. - Khi tham gia giao thông em đi đường bên nào? - Khi lên xuống cầu thang em đi bên nào? **E. Hoạt động nối tiếp (2')** - Trong cuộc sống có rất nhiều quy tắc liên quan đến "phải - trái" khi mọi người làm việc theo các quy tắc thì cuộc sống trở nên có trật tự. - Về nhà, các em tìm hiểu thêm những quy định liên quan đến "phải - trái".	 - Đi bên phải - HS trả lời - Lắng nghe - Lắng nghe

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:

…….

…….

…….

Tiếng việt

EM LÀ HỌC SINH

(tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Làm quen với thầy cô và bạn bè.
- Làm quen với những hoạt động học tập của HS lớp 1: đọc sách, viết chữ, phát biểu ý kiến, hợp tác với bạn,...
- Có tư thế ngồi đọc, ngồi viết đúng; có tư thế đúng khi đứng lên đọc bài hoặc phát biểu ý kiến; biết cách cầm bút, tập viết các nét chữ cơ bản; có ý thức giữ gìn sách, vở, đồ dùng học tập (ĐDHT),...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sách điện tử minh hoạ bài học trong SGK *Tiếng Việt 1*.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Tiết 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1/ Khởi động:Ổn định (5’)	HS hát
2/Khám phá (25’)	
1. **Thầy cô tự giới thiệu về mình.** (Bỏ qua hoạt động này, nếu thầy trò đã làm quen với nhau từ trước).	HS lắng nghe
2. **HS tự giới thiệu bản thân:** GV mời HS tiếp nối nhau tự giới thiệu (to, rõ) trước thầy cô và các bạn trong lớp: tên, tuổi (ngày, tháng, năm sinh), học lớp..., sở thích, nơi ở,...	HS giới thiệu
* GV cần tạo điều kiện cho tất cả HS trong lớp được tự giới thiệu. Để đỡ mất thời gian, HS có thể đứng trước lớp hoặc đứng tại chỗ, quay mặt nhìn các bạn tự giới thiệu. Sau lời giới thiệu của mỗi bạn, cả lớp vỗ tay.	Lớp vỗ tay khuyến khích

GV khuyến khích HS giới thiệu vui, tự nhiên, hồn nhiên. Khen ngợi những HS giới thiệu về mình to, rõ, ấn tượng	bạn
3. GV giới thiệu SGK *Tiếng Việt 1*, tập một (5')	HS lắng nghe
- Đây là sách *Tiếng Việt 1,* tập một. Sách dạy các em biết đọc, viết; biết nghe, nói, kể chuyện; biết nhiều điều thú vị. Sách đẹp, có rất nhiều tranh, ảnh. Các em cần giữ gìn sách cẩn thận, không làm quăn mép sách, không viết vào sách.	
- HS mở trang 2, nghe thầy cô giới thiệu các kí hiệu trong sách.	-HS theo dõi thự hiên

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

…….

…….

…….

Thứ Ba, ngày 10 tháng 9 năm 2024

Hoạt động trải nghiệm:

TRƯỜNG TIỂU HỌC CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Làm quen với trường học mới – trường tiểu học.
- Bước đầu biết được khung cảnh sư phạm của nhà trường, các hoạt động diễn ra ở nhà trường.
- Vui vẻ phấn khởi, có hứng thú với các hoạt động tập thể ở môi trường học mới.

II. CHUẨN BỊ:

- Những hình ảnh có ý nghĩa truyền thống của nhà trường.
- Các dụng cụ phục vụ trò chơi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
1. Khởi động (3 phút)	
- Ổn định:	- Hát
- Giới thiệu bài	
+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu và làm quen với quang cảnh và các hoạt động của nhà trường tiểu học.	- Lắng nghe
2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút) ***Mục tiêu:** - Làm quen với trường học mới – trường tiểu học. - Bước đầu biết được khung cảnh sư phạm của nhà trường, các hoạt động diễn ra ở nhà trường.	
Hoạt động 1. Tham quan trường học	
** Quan sát tranh* - GV cho HS quan sát tranh - Bức tranh có đẹp không? Em thấy những gì trong bức tranh này? - Em thích những gì trong bức tranh?	- HS quan sát - HS quan sát và trình bày những gì quan sát được. - HS trình bày
** Tham quan trường học*	

- GV cho HS tập hợp dưới sân trường	- HS tập hợp thành 3 hàng dọc
- GV đưa ra các quy định khi học sinh đi tham quan: + Giữ trật tự, đi theo hàng. + Lắng nghe hướng dẫn và giới thiệu của cô giáo. + Quan sát những nơi đi qua. - GV hướng dẫn học sinh quan sát khi đi tham quan: + Em thấy quang cảnh trường có đẹp không? + Em thấy ở trường có những phòng nào? Phòng ấy để làm gì? + Em thích nơi nào ở trường mình nhất? + Trường tiểu học mới của em có gì khác với trường mẫu giáo mà em đã học.	- Lắng nghe giáo viên
- GV đưa học sinh đi tham quan trường.	- HS tham quan theo hướng dẫn của GV.
- GV cho HS trở về nơi tập hợp ban đầu.	
*GV kết luận.	- Theo dõi, lắng nghe
3. Hoạt động luyện tập và vận dụng. **Mục tiêu:** - Giúp HS vui vẻ phấn khởi, có hứng thú với các hoạt động tập thể ở môi trường học mới.	
Hoạt động 2. Chia sẻ cảm xúc	
- GV cho HS làm việc theo nhóm đôi. - GV Y/C các thành viên trong nhóm chia sẻ những điều. - GV cho các nhóm lên chia sẻ trước lớp. - GV cùng HS nhận xét về cảm nhận và cảm xúc của các bạn	- Làm việc theo nhóm - HS trình bày những cảm nhận của cá nhân các em với bạn trong nhóm. - Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét nhóm bạn
* Kết luận: Qua hoạt động này chúng ta biết cách làm việc tập thể hoặc làm việc theo nhóm trong các hoạt động chung của cả lớp. Chúng ta biết cách chia sẻ những cảm xúc của mình.	- Lắng nghe, ghi nhớ
Hoạt động 3. Trò chơi: Cùng về đích. 	
- GV giới thiệu trò chơi, phổ biến luật chơi:	- Theo dõi
Mỗi đội chơi cần 5 người chơi xếp thành hàng	- Lớp chia thành các đội 5 người.

dọc, nắm tay nhau. Các đội đứng vào vị trí xuất phát. Khi nghe hiệu lệnh " Xuất phát" , các đội bắt đầu di chuyển. Đội nào về đích trước mà không bị bạn nào tuột tay thì đội đó thắng cuộc. - GV cho HS chơi thử. - GV cho các đội chơi trong thời gian 15 phút.	- Chơi thử 1 lần
3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút) - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh quan và cảm nhận của mình về trường tiểu học của chúng ta.	- Lắng nghe

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

……
……
……

TIẾNG VIỆT:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Làm quen với thầy cô và bạn bè.
- Làm quen với những hoạt động học tập của HS lớp 1: đọc sách, viết chữ, phát biểu ý kiến, hợp tác với bạn,...
- Có tư thế ngồi đọc, ngồi viết đúng; có tư thế đúng khi đứng lên đọc bài hoặc phát biểu ý kiến; biết cách cầm bút, tập viết các nét chữ cơ bản; có ý thức giữ gìn sách, vở, đồ dùng học tập (ĐDHT),...

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sách điện tử minh hoạ bài học trong SGK *Tiếng Việt 1.*

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 2	
1/ **Khởi động:** Ổn định (5') **2/Khám phá (25')** a) Kĩ thuật đọc HS nhìn hình 2: Em đọc. GV: Trong hình 2, hai bạn nhỏ đang làm gì? (Hai bạn đang làm việc nhóm đôi, cùng đọc sách, trao đổi về sách).	HS hát HS lắng nghe

Từ hôm nay, các em bắt đầu đọc bài trong SGK. Sang học kì II, mỗi tuần các em sẽ có 2 tiết đọc sách tự chọn, sau đó đọc lại cho thầy cô và các bạn nghe những gì mình đã đọc. Các tiết học này sẽ giúp các em tăng cường kĩ năng đọc và biết thêm nhiều điều thú vị, bổ ích. GV hướng dẫn HS tư thế ngồi đọc: ngồi thẳng lung, mắt cách xa sách khoảng 25 - 30 cm để không mắc bệnh cận thị. b) Hoạt động nhóm - HS nhìn hình 3: Em làm việc nhóm. GV: Các bạn HS trong hình 3 đang làm gì? (Các bạn đang làm việc nhóm). Đó là nhóm lớn (4 người). Làm việc nhóm sẽ giúp các em có kĩ năng hợp tác với bạn để hoàn thành bài tập. Ở học kì I, các em sẽ được làm quen với hoạt động nhóm đôi (2 bạn), đôi khi với nhóm 3 4 bạn. Từ học kì II, đến phần *Luyện tập tổng hợp,* các em sẽ hoạt động nhóm 3-4 bạn nhiều hơn. - GV giúp HS hình thành nhóm: nhóm đôi - nhóm với bạn ngồi bên cạnh; nhóm 4 (ghép 2 bàn học lại). Có thể chờ đến học kì II mới hình thành nhóm 4 (VD: nhóm tự đọc sách để HS trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hồ trợ nhau đọc sách,...). GV chỉ định 1 HS làm nhóm trưởng trong tháng đầu. Mỗi HS trong nhóm sẽ lần lượt làm nhóm trưởng trong những tháng tiếp theo. Để các thành viên trong nhóm ai cũng làm việc, cũng góp sức, các em sẽ cùng trao đổi. thảo luận, hoàn thành bài tập, hoàn thành trò chơi, hợp tác báo cáo kết quả (không chỉ đại	HS trả lời HS làm việc theo nhóm

diện nhóm báo cáo kết quả). c) Nói - phát biểu ý kiến - HS nhìn hình 4: Em nói. GV: Bạn HS trong tranh đang làm gì? (Bạn đang phát biểu ý kiến). Các em chú ý tư thế của bạn: Đứng thẳng, mắt nhìn thẳng, thái độ tự tin. GV mời 1, 2 HS làm mẫu. (Nhắc HS không cần khoanh tay khi đứng lên phát biểu). - GV: Khi phát biểu ý kiến trước lớp, các em cần nói to, rõ để cô và các bạn nghe rõnhững điều mình nói. Nói quá nhỏ thì cô và các bạn không nghe được. - HS thực hành luyện nói trước lớp. VD: Giới thiệu bản thân; nói về bố mẹ,... d) Học với người thân HS nhìn hình 5: Em học ở nhà. GV: Bạn HS đang làm gì? (Bạn đang trao đổi cùng bố mẹ về bài học. Bố mẹ ân cần giúp đỡ bạn). Những gì các em đã học ở lớp, các em hãy trao đổi thường xuyên cùng bố mẹ, ông bà, anh chị em,... Mọi người hiểu việc học của em, sẽ giúp đỡ em rất nhiều. g) Hoạt động trải nghiệm - đi tham quan HS nhìn hình 6: Em trải nghiệm. GV: Các bạn HS đang làm gì? (Các bạn đang tham quan Chùa Một Cột ở Hà Nội cùng cô giáo). Ở lớp 1, các em sẽ được đi tham quan một số cảnh đẹp, một số di tích lịch sử của địa phương. Đi tham quan cũng là một cách học. Các em lưu ý: Khi đi tham quan, các em cần thực hiện đúng yêu cầu	HS thực hiện -HS trả lời HS quan sát, trả lời câu hỏi

của cô: bám sát lớp và cô, không đi tách đoàn, la cà dễ bị lạc; đặc biệt khi qua đường cần theo đúng hướng dẫn của cô. h) Đồ dùng học tập của em - HS nhìn hình các đồ dùng học tập. GV: Đây là gì? (HS: Đây là ĐDHT của HS). GV chỉ từng hình, HS nói: cặp sách, vở, bảng con, thước kẻ, sách, hộp bút màu, bút mực, bút chì, tẩy, kéo thủ công,... - HS bày trên bàn học ĐDHT của mình cho thầy / cô kiểm tra. - GV: ĐDHT là bạn học thân thiết của em, giúp em rất nhiều trong học tập. Hằng ngày đi học, các em đừng quên mang theo ĐDHT; hãy giữ gìn ĐDHT cẩn thận. Chú ý đừng làm quăn mép sách, vở; không viết vào sách.	HS thực hiện
Nghe cô giới thiệu những kí hiệu về tổ chức hoạt động lớp; thực hành luyện tập. (5') VD: **S:** SGK. Các kí hiệu lấy SGK, cất SGK. **B:** Bảng. Các kí hiệu lấy bảng, cất bảng. **V:** Vở. Các kí hiệu lấy vở, cất	HS lắng nghe

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

……

……

……

……

……

TIẾT 3

1/ Khởi động: Ổn định 2/Khám phá	HS hát
A/Mục tiêu - Dạy bài hát về HS lớp 1, tạo tâm thế hào hứng cho HS bước vào lớp 1 (Cuối lớp 1, HS sẽ được học bài thơ *Gửi lời chào lớp Một,* chuẩn bị tâm thế lên lớp 2). - Giúp HS bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của tiếng Việt. - Giúp HS bước đầu làm quen với các kí hiệu khác nhau (kí hiệu ghi nốt nhạc, kí hiệu ghi tiếng nói - tức là chữ viết).	
a) Dạy hát HS mở SGK trang 11, GV dạy HS hát bài *Chúng em là học sinh lớp Một.* b) Trao đổi cuối tiết học - Hỏi HS cảm nhận về tiếng Việt: Tiếng Việt có hay không? - Hỏi HS về các kí hiệu trong bản nhạc: + Những kí hiệu nào thể hiện giọng hát (cao thấp, dài ngắn) của các em? Các cô môn Âm nhạc sẽ dạy các em cách đọc những kí hiệu này. + Những kí hiệu nào ghi lại lời hát của các em? Cô sẽ dạy các em những chữ này để các em biết đọc, biết viết.	HS làm theo lời cô giáo HS trả lời

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

……

……

……

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 1: GIA ĐÌNH EM(tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.
- Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình dành thời nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau.
- Kể được công việc của các thành viên trong gia đình.
- Đặt được các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình và công việc của họ.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong đình và công việc nhà của họ.
- Tham gia việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

II. CHUẨN BỊ:

- Sách điện tử minh hoạ Các hình ảnh, nội dung bài trong SGK
- Video/nhạc bài hát về gia đình
- Tranh vẽ, ảnh về gia đình
- Bảng phụ
- Phiếu tự đánh giá

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

Thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5') Y cho HS nghe và hát theo lời một bài hát về gia đình: cả nhà g nhau.	- Hát

- Bài hát nhắc đến những ai trong gia đình? - Từ nào nói về tình cảm của những người trong gia đình? - Giới thiệu bài + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Bài hát nói đến 3 thành viên trong gia đình : ba, mẹ, con và tình cảm của các thành viên trong gia đình. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu gia đình gia đình bạn Hà, bạn An và cùng chia sẻ về gia đình mình.	- HS trả lời - HS trả lời - Lắng nghe
2. <u>Các hoạt động chủ yếu</u>. (25') **Mục tiêu:** Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình. Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình dành thời nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau. Kể được công việc của các thành viên trong gia đình.	
2.1. <u>Thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình</u>. ***<u>Hoạt động</u> 1. Tìm hiểu gia đình bạn Hà và gia đình bạn An.*** ** Mục tiêu:* + Nêu được các thành viên trong gia đình bạn Hà, và gia đình bạn An. + Nhận xét được tình cảm giữa các thành viên trong gia đình bạn Hà, và gia đình bạn An. + Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong gia đình. ** Cách tiến hành:* - GV chiếu 2 bức tranh về gia đình bạn Hà và bạn An.	 - HS quan sát.

+ Gia đình Hà + Gia đình An	
Bước 1. Làm việc theo cặp - Y/c Hs quan sát và trả lời các câu hỏi: + Gia đình nhà bạn Hà, bạn An có những ai? + Họ đang làm gì và ở đâu?	- HS quan sát trao đổi trả lời các câu hỏi theo cặp. + Gia đình bạn Hà có bố, mẹ, anh trai và Hà; Gia đình An có ông, bà, bố, mẹ, em gái và An. + HS lần lượt nói các hoạt động của từng người trong tranh: Gia đình bạn Hà đang đi chơi ở công viên; Gia đình bạn An đang ở nhà cùng nhau.
Bước 2. Làm việc cả lớp - GV cho từng nhóm báo cáo kết quả làm việc của mình. - GV cùng HS nhận xét + Theo em, các thành viên trong gia đình bạn Hà, gia đình bạn An có không khí gia đình như thế nào? + Hành động nào thể hiện các thành viên yêu thương và quan tâm đến nhau?	- Đại diện một số cặp lên trình bày kết quả trước lớp. - HS nhận xét nhóm bạn + Gia đình 2 bạn rất vui vẻ, yêu thương nhau. + Hành động nắm tay, vui chơi bên nhau thể hiện được các tình cảm đó.

* GV nhận xét, kết luận: Trong mỗi gia đình có thể có nhiều hoặc ít thành viên. Tình cảm gia đình là yêu thương, vui vẻ, quan tâm chăm sóc lẫn nhau,...	
3. <u>Hoạt động luyện tập và vận dụng</u>. **Mục tiêu:** - Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình. - Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình dành thời nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau. - Đặt được các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình và công việc của họ.	
<u>Hoạt động 2</u>. Giới thiệu về gia đình mình. *Bước 1. Làm việc theo cặp.*	
- Y/C các thành viên trong cặp giới thiệu cho nhau nghe về bản thân, gia đình.	- HS giới thiệu với bạn về : tên, tuổi, sở thích, năng khiếu....
- GV HD các nhóm làm việc: 1 bạn hỏi một bạn trả lời về gia đình qua các câu hỏi:	- Theo dõi hướng dẫn
+ Gia đình bạn có mấy người? Đó là những ai?	+ HS thay nhau hỏi và trả lời
+ Trong lúc nghỉ ngơi, gia đình bạn thường làm gì? Những lúc đó, bạn cảm thấy ntn?	+ HS thay nhau hỏi và trả lời.
- GV Y/C HS làm câu 2 của bài tập 1 (VBT)	- Làm bài

Bước 2: Làm việc cả lớp. - GV cho HS lên trình bày kết quả làm việc ở bước 1.	- 1 số HS lên trình bày trước lớp: + Giới thiệu về bản thân. + Giới thiệu về gia đình mình + HS còn lại phỏng vấn bạn mình về gia đình của bạn, - Nhận xét về phần giới thiệu của các bạn.
Bước 3. Làm việc nhóm - Cho HS làm câu 1 của BT 1	- Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm tranh vẽ hoặc ảnh về gia đình của mình trong lúc nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau bằng cách dán tranh ảnh vào bảng phụ của nhóm. - Các nhóm treo SP lên bảng và chia sẻ.
- GV cùng HS nhận xét về các SP của các nhóm. ***Hoạt động nối tiếp: (5')**	- HS nhận xét nhóm bạn.

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

……

……

……

Chiều Thứ Ba, ngày 10 tháng 9 năm 2024
TIẾNG VIỆT
EM LÀ HỌC SINH

TIẾT 4

1/ Khởi động: Ổn định (5’) **2/Khám phá (30’)**	HS hát
A/Mục tiêu - Dạy bài hát về HS lớp 1, tạo tâm thế hào hứng cho HS bước vào lớp 1 (Cuối lớp 1, HS sẽ được học bài thơ *Gửi lời chào lớp Một,* chuẩn bị tâm thế lên lớp 2). - Giúp HS bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của tiếng Việt. - Giúp HS bước đầu làm quen với các kí hiệu khác nhau (kí hiệu ghi nốt nhạc, kí hiệu ghi tiếng nói - tức là chữ viết).	
c) Dạy hát HS mở SGK trang 11, GV dạy HS hát bài *Chúng em là học sinh lớp Một.* d) Trao đổi cuối tiết học - Hỏi HS cảm nhận về tiếng Việt: Tiếng Việt có hay không? - Hỏi HS về các kí hiệu trong bản nhạc: + Những kí hiệu nào thể hiện giọng hát (cao thấp, dài ngắn) của các em? Các cô môn Âm nhạc sẽ dạy các em cách đọc những kí hiệu này. + Những kí hiệu nào ghi lại lời hát của các em? Cô sẽ dạy các em những chữ này để các em biết đọc, biết viết.	HS làm theo lời cô giáo HS trả lời

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

……

……

……

Tiếng Việt

BÀI 1: A, C

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết các âm và chữ cái a, c ; đánh vần đúng tiếng co mô hình "âm đầu-âm chính" : **ca**.
- Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm a, âm c; tìm được chữ a, chữ c trong bộ chữ.
- Viết đúng các chữ cái a và c và tiếng ca.
- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.
- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

II. CHUẨN BỊ:

- Sách điện tử để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.
- Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập 5.
- Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh làm bài tập 6 (tập viết).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (3 phút) - Ổn định - Giới thiệu bài: Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ học bài đầu tiên: âm a và chữ a; âm c và chữ c. - GV ghi chữ a, nói: a - GV ghi chữ c, nói: c (cờ) - GV nhận xét, sửa lỗi phát âm cho HS **2. Các hoạt động chủ yếu. (30')** **Hoạt động 1. Khám phá**	 - Hát - Lắng nghe - 4-5 em, cả lớp : a - Cá nhân, cả lớp : c

Mục tiêu: HS nhận biết các âm và chữ cái a, c ; đánh vần đúng tiếng co	
a. Dạy âm a, c. - GV đưa lên bảng cái ca	 - HS quan sát
- Đây là cái gì? - GV chỉ tiếng **ca** - GV nhận xét - GV chỉ tiếng ca và mô hình tiếng ca <table><tr><td colspan="2">ca</td></tr><tr><td>c</td><td>a</td></tr></table> - GV hỏi: Tiếng ca gồm những âm nào?	- HS : Đây là cái ca - HS nhận biết c, a - HS đọc cá nhân-tổ-cả lớp: ca - HS quan sát - HS trả lời nối tiếp: Tiếng ca gồm có âm c và âm a. Âm c đứng trước và âm a đứng sau.
** Đánh vần.* - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay: + Chập hai tay vào nhau để trước mặt, phát âm : ***ca*** + Vừa tách bàn tay trái ra, ngả về bên trái, vừa phát âm: ***cờ*** + Vừa tách bàn tay phải ra, ngả về bên phải, vừa phát âm: ***a*** + Vừa chập hai bàn tay lại, vừa phát âm: ***ca***. - GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: ***cờ-a-ca***	 - Quan sát và cùng làm với GV - HS làm và phát âm cùng GV - HS làm và phát âm cùng GV - HS làm và phát âm cùng GV - HS làm và phát âm cùng GV - HS làm và phát âm cùng GV theo từng tổ. - Cá nhân, tổ nối tiếp nhau đánh vần: ***cờ-a-ca*** - Cả lớp đánh vần: ***cờ-a-ca***
b. Hoạt động nối tiếp: (2') - Các em vừa học hai chữ mới là chữ	 - Chữ c và chữ a

gì? - Các em vừa học tiếng mới là tiếng gì? - GV chỉ mô hình tiếng ca	- Tiếng ca - HS đánh vần, đọc trơn : ***cờ-a-ca, ca***

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

……

……

……

Thứ Tư ngày 11 tháng 9 năm 2024

Toán

HÌNH VUÔNG – HÌNH TRÒN
HÌNH TAM GIÁC- HÌNH CHỮ NHẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. Gọi đúng tên các hình đó.
- Nhận ra được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật từ các vật thật.
- Ghép được các hình đã biết thành hình mới.
- Học sinh tích cực, hứng thú, chăm chỉ. Thực hiện các yêu cầu của giáo viên nêu ra.
- Học sinh phát triển năng lực mô hình hóa toán học thông qua việc quan sát, nhận dạng và phân loại hình.
- Học sinh phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua việc quan sát, nhận dạng và phân loại hình.
- Học sinh phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán thông qua việc lắp ghép tạo hình mới.
- Học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc trình bày ý tưởng, đặt và trả lời câu hỏi.

II. CHUẨN BỊ:

- Sách điện tử
- Hộp đồ dung Toán học có các thẻ hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật có kích thước, màu sắc khác nhau.
- Vở Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

A. Hoạt động khởi động. (5')	
- Cho học sinh xem tranh khởi động và làm việc theo nhóm đôi. - Cho học sinh các nhóm lên chia sẻ - Giáo viên nhận xét chung	- Học sinh xem tranh và chia sẻ cặp đôi về hình dạng các đồ vật trong tranh - Đại diện các nhóm lên chia sẻ : + Mặt đồng hồ hình tròn + Lá cờ có dạng hình tam giác
B. Hoạt động hình thành kiến thức. (10') *1. Nhận biết hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.* * Hoạt động cá nhân: - Lấy ra một nhóm các đồ vật có hình dạng và màu sắc khác nhau: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.	- Học sinh lấy trong bộ đồ dùng các đồ vật theo yêu cầu.
- Giáo viên quan sát, giúp đỡ học sinh. - GV lấy ra lần lượt từng tấm bìa hình vuông (với các kích thước màu sắc khác nhau) yêu cầu học sinh gọi tên hình đó. - GV lấy ra lần lượt từng tấm bìa hình tròn (với các kích thước màu sắc khác nhau) yêu cầu học sinh gọi tên hình đó. - GV lấy ra lần lượt từng tấm bìa hình tam giác (với các kích thước màu sắc khác nhau) yêu cầu học sinh gọi tên hình đó. - GV lấy ra lần lượt từng tấm bìa hình chữ nhật (với các kích thước màu sắc khác nhau) yêu cầu học sinh gọi tên hình đó. * Hoạt động nhóm: - Giáo viên yêu cầu học sinh kể tên các đồ vật trong thực tế có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. - Giáo viên gọi học sinh lên chia sẻ trước lớp. - Giáo viên cho các nhóm nhận xét. - Giáo viên nhận xét. **C. Hoạt động thực hành luyện tập.**	- Học sinh quan sát và nêu : Hình vuông - Học sinh quan sát và nêu : Hình vuông - Học sinh quan sát và nêu : Hình tròn - Học sinh quan sát và nêu : Hình tam giác - Học sinh quan sát và nêu : Hình chữ nhật - Học sinh làm việc theo nhóm 4 : Học sinh trong nhóm tên các đồ vật có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. - Đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp. - Các nhóm cùng giáo viên nhận xét

(15’)	
Bài 1. Kể tên các đồ vật trong hình vẽ có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. - Giáo viên nêu yêu cầu của bài - Giáo viên cho học sinh thực hiện theo cặp. - Gọi các nhóm lên chia sẻ - Giáo viên hướng dẫn HS cách nói đủ câu, cách nói cho bạn nghe và lắng nghe bạn nói.	 - Học sinh lắng nghe và nhắc lại yêu cầu - Học sinh xem hình vẽ và nói cho bạn nghe đồ vật nào có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. - Đại diện các nhóm lên chia sẻ : + Bức ảnh hình vuông + Cái đĩa nhạc, biển báo giao thông hình tròn + Cái phong bì thư hình chữ nhật + Biển báo giao thông hình tam giác
Bài 2. Hình tam giác có màu gì? Hình vuông có màu gì? Gọi tên các hình có màu đỏ. - Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập - Giáo viên cho học sinh làm việc theo nhóm đôi - GV rèn HS cách đặt câu hỏi, cách trả lời, cách quan sát và phân loại hình theo màu sắc, hình dạng. - GV cho học sinh các nhóm báo cáo kết quả làm việc. - GV khuyến kích HS diễn đạt bằng ngôn ngữ của mình	 - 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài - 1 HS nêu câu hỏi, 1 HS trả lời - HS sửa cách đặt câu hỏi, cách trả lời - Các nhóm báo cáo kết quả
Bài 3. Ghép hình em thích - Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập - GV cho học sinh làm việc nhóm - Giáo viên cho các nhóm lên chia sẻ các hình ghép của nhóm	 - 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài tập - Các nhóm lựa chọn hình định lắp ghép, suy nghĩ, sử dụng các hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật để ghép các hình đã lựa chọn. - Các nhóm lên trưng bày và chia sẻ sản phẩm của nhóm

- GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho nhóm bạn. **D. Hoạt động vận dụng (3')** **Bài 4.** Kể tên các đồ vật trong thực tế có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. - Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập - Giáo viên cho học sinh quan sát và chia sẻ các đồ vật xung quanh có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. **E. Hoạt động nối tiếp (2')** - Bài học hôm nay, em biết được thêm được điều gì?	 - 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài tập - HS quan sát và chia sẻ - HS lên chia sẻ

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):

…….

…….

…….

Tiếng Việt

BÀI 1: A, C

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết các âm và chữ cái a, c ; đánh vần đúng tiếng co mô hình "âm đầu-âm chính" : **ca**.
- Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm a, âm c; tìm được chữ a, chữ c trong bộ chữ.
- Viết đúng các chữ cái a và c và tiếng ca.
- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.
- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

II. CHUẨN BỊ:

- Sách điện tử để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.
- Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập 5.
- Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh làm bài tập 6 (tập viết).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 2

Hoạt động 2. Luyện tập (35') **Mục tiêu :** Tự phát hiện và phát âm được tiếng có âm a, âm c; tìm được chữ a, chữ c trong bộ chữ. ***2.1. Mở rộng vốn từ. (BT3: Nói to tiếng có âm a....)*** *a. Xác định yêu cầu* - GV nêu yêu cầu của bài tập : Các em nhìn vào SGK trang 6 (GV giơ sách mở trang 6 cho HS quan sát) rồi nói to tiếng có âm a. Nói thầm (nói khẽ) tiếng không có âm a *b. Nói tên sự vật* - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng con vật. - GV chỉ từng hình yêu cầu cả lớp nói tên tên từng sự vật. - Cho HS làm bài trong vở Bài tập *c. Tìm tiếng có âm a.* - GV làm mẫu: + GV chỉ hình gà gọi học sinh nói tên con vật. + GV chỉ hình thỏ gọi học sinh nói tên con vật. * Trường hợp học sinh không phát hiện ra tiếng có âm a thì GV phát âm thật chậm, kéo dài để giúp HS phát hiện ra. *d. Báo cáo kết quả.*	 - Học sinh lắng nghe yêu cầu và mở sách đến trang 6. - HS lần lượt nói tên từng con vật: gà, cá, nhà, thỏ, lá - HS nói đồng thanh - HS làm cá nhân nối a với từng hình chứa tiếng có âm a trong vở bài tập - HS nói to gà (vì tiếng gà có âm a) - HS nói thầm thỏ (vì tiếng thỏ không có âm a)

- GV chỉ từng hình mời học sinh báo cáo kết quả theo nhóm đôi. - GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn, bất kì, mời học sinh báo cáo kết quả - GV chỉ từng hình yêu cầu học sinh nói. - GV đố học sinh tìm 3 tiếng có âm a (Hỗ trợ HS bằng hình ảnh)	+ HS1 chỉ hình 1- HS2 nói to : gà + HS1 chỉ hình 2- HS2 nói to : cá + HS1 chỉ hình 3- HS2 nói to : cà + HS1 chỉ hình 4- HS2 nói to : nhà + HS1 chỉ hình 5- HS2 nói thầm : thỏ + HS1 chỉ hình 6- HS2 nói to : lá - HS báo cáo cá nhân - HS cả lớp đồng thanh nói to tiếng có âm a, nói thầm tiếng không có âm a. - HS nói (cha, bà, da,...)
2.2. Mở rộng vốn từ. (Bài tập 4: Tìm tiếng có âm c (cờ) a. Xác định yêu cầu của bài tập - GV nêu yêu cầu bài tập : Vừa nói to tiếng có âm c vừa vỗ tay. Nói thầm tiếng không có âm c. *b. Nói tên sự vật* - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời 1 học sinh nói tên từng con vật. - GV chỉ từng hình yêu cầu cả lớp nhắc tên tên từng sự vật. - GV giải nghĩa từ cú : là loài chim ăn thịt, kiếm mỗi vào ban đêm, có mắt lớn rất tinh) - Cho HS làm bài trong vở Bài tập *c. Báo cáo kết quả.*	 - HS theo dõi - HS lần lượt nói tên từng con vật: *cờ, vịt, cú, cò, dê, cá* - HS nói đồng thanh (nói to, nói nhỏ) - HS lắng nghe - HS làm cá nhân nối a với từng hình chứa tiếng có âm a trong vở bài tập

- GV chỉ từng hình mời học sinh báo cáo kết quả theo nhóm đôi.	+ HS1 chỉ hình 1- HS2 nói to : cờ vỗ tay 1 cái + HS1 chỉ hình 2- HS2 nói thầm : vịt không vỗ tay + HS1 chỉ hình 3- HS2 nói to : cú vỗ tay 1 cái + HS1 chỉ hình 4- HS2 nói to : cò vỗ tay 1 cái + HS1 chỉ hình 5- HS2 nói thầm : dê không vỗ tay + HS1 chỉ hình 6- HS2 nói to : cá vỗ tay 1 cái
- GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn, bất kì, mời học sinh báo cáo kết quả	- HS báo cáo cá nhân
- GV chỉ từng hình yêu cầu học sinh nói.	- HS cả lớp đồng thanh nói to tiếng có âm c, nói thầm tiếng không có âm c.
- GV đố học sinh tìm 3 tiếng có âm c (Hỗ trợ HS bằng hình ảnh)	- HS nói (cỏ, cáo, cờ...)
2.3. Tìm chữ a, chữ c (Bài tập 5) *a) Giới thiệu chữ a, chữ c* - GV giới thiệu chữ a, chữ c in thường: Các em vừa học âm a và âm c. Âm a được ghi bằng chữ a. Âm c được ghi bằng chữ c (tạm gọi là chữ cờ)- mẫu chữ ở dưới chân trang 6.	- Lắng nghe và quan sát
- GV giới thiệu chữ A, chữ C in hoa dưới chân trang 7.	- Lắng nghe và quan sát
b. Tìm chữ a, chữ c trong bộ chữ - GV gắn lên bảng hình minh họa BT	- HS lắng nghe

5 và giới thiệu tình huống: Bi và Hà cùng đi tìm chữ a và chữ c giữa các thẻ chữ. Hà đã tìm thấy chữ a. Còn Bi chưa tìm thấy chữ nào. Các em cùng với bạn Bi đi tìm chữ a và chữ c nhé. * GV cho HS tìm chữ a trong bộ chữ - GV kiểm tra kết quả, khen HS đúng - Cho học sinh nhắc lại tên chữ * GV cho HS tìm chữ c trong bộ chữ - GV kiểm tra kết quả, khen HS đúng - Cho học sinh nhắc lại tên chữ * Cho HS làm việc cá nhân khoanh vào chữ a trong bài tập 5 VBT	 - HS làm cá nhân tìm chữ a rồi cài vào bảng cài. - HS giơ bảng - HS đọc tên chữ - HS làm cá nhân tìm chữ c rồi cài vào bảng cài. - HS giơ bảng - HS đọc tên chữ * Làm bài cá nhân
Tiết 3	
- GV cho cả lớp đọc lại 2 trang vừa học	- HS đánh vần: cờ-a-ca - HS đọc trơn ca - HS nói lại tên các con vật, sự vật
2.4. Tập viết (Bảng con – BT 6) (30') *a. Chuẩn bị.* - Yêu cầu HS lấy bảng con. GV hướng dẫn học sinh cách lấy bảng, cách đặt bảng con lên bàn, cách cầm phấn khoảng cách mắt đến bảng (25-30cm), cách giơ bảng, lau bảng nhẹ nhàng bằng khăn ẩm để tránh bụi. *b. Làm mẫu.* - GV giới thiệu mẫu chữ viết thường a, c cỡ vừa. - GV chỉ bảng chữ a, c - GV vừa viết mẫu từng chữ và tiếng trên khung ô li phóng to trên bảng vừa	 - HS lấy bảng, đặt bảng, lấy phấn theo yc của GV - HS theo dõi - HS đọc - HS theo dõi

hướng dẫn quy trình viết : + Chữ c: Cao 2 li, rộng 1,5 li chỉ gồm 1 nét cong trái. Điểm đặt phấn dưới đường kẻ 3. + Chữ a: Cao 2 li, rộng 1,5 li, gồm 2 nét: nét cong kín và nét móc ngược. Điểm đặt bút dưới đường kẻ 3. Từ điểm dừng bút của nét 1 lia bút lên dòng kẻ 3 viết tiếp nét móc ngược sát nét cong kín đến dòng kẻ 2 thì dừng lại. + Tiếng ca: viết chữ c trước chữ a sau, chú ý nối giữa chữ c với chữ a. *c. Thực hành viết*	
- Cho HS viết trên khoảng không	- HS viết chữ c, a và tiếng ca lên khoảng không trước mặt bằng ngón tay trỏ.
- Cho HS viết bảng con	- HS viết bài cá nhân trên bảng con chữ c, a từ 2-3 lần
d. Báo cáo kết quả	
- GV yêu cầu HS giơ bảng con	- HS giơ bảng theo hiệu lệnh. - 3-4 HS giới thiệu bài trước lớp
- GV nhận xét	- HS khác nhận xét
- Cho HS viết chữ ca	- HS xóa bảng viết tiếng ca 2-3 lần - HS giơ bảng theo hiệu lệnh.
- GV nhận xét	- HS khác nhận xét
3. Hoạt động nối tiếp. (5’) - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Về nhà làm lại BT5 cùng người thân, xem trước bài 2 - GV khuyến khích HS tập viết chữ c, a trên bảng con	- Lắng nghe

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):

……

……

……

Chiều Thứ Tư ngày 11 tháng 9 năm 2024

TẬP VIẾT

c,a

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tô, viết đúng các tiếng **c ,a** – chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét; viết đúng dấu sắc, dấu huyền, đặt dấu đúng vị trí, đưa bút đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1*, tập một.
- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

II. CHUẨN BỊ:

- Sách điện tử để minh họa từ khóa, từ trong bài
- Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh làm bài tập 6 (tập viết).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
1. Khởi động (3 phút) - Ổn định - Kiểm tra bài cũ + GV gọi học đọc các chữ đã học ở bài 2 + GV cho học sinh nhận xét bài đọc - Giới thiệu bài: + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ tập tô và tập viết các chữ **c, a** tiếng **ca**	 - Hát - 2 HS đọc - Lắng nghe
2. Các hoạt động chủ yếu. (30 phút)	
Hoạt động . Khám phá (10 phút) **Mục tiêu:** Tô, viết đúng các chữ **c, a** các tiếng **ca** – chữ thường cỡ vừa đúng kiểu	

đều nét, đưa bút đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu.	
- GV treo bảng phụ các chữ, tiếng cần viết. - GV yêu cầu học sinh đọc - GV nhận xét	- HS quan sát - HS đọc (Tập thể-nhóm-cá nhân) các chữ, tiếng và số.
- Gọi học sinh đọc **c, a, ca** - Yêu cầu học sinh nói cách viết tiếng **c, a, ca** - GV vừa viết mẫu lần lượt từng tiếng, vừa nói lại quy trình viết. * Chú ý cho HS nối nét giữa **c** và **a**.	- 2 HS đọc - 2 HS nói cách viết + Tiếng ca : chữ c (cao 2 li) viết trước, chữ a (cao 2 li)viết sau. - Theo dõi, nhắc lại
3. Hoạt động luyện tập (20 phút)	
- Cho HS mở vở Luyện viết 1, tập 1 - Hướng dẫn HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng. - GV cho HS tập tô, tập viết các chữ **c, a, ca** - GV theo dõi, giúp đỡ, hỗ trợ HS yếu. Khuyến khích HS khá, giỏi viết hoàn thành phần *Luyện tập thêm.* - GV chấm 1 số bài của HS - GV nhận xét, chữa bài, tuyên dương bạn viết đẹp.	- HS mở vở theo hướng dẫn - HS theo dõi làm theo hướng dẫn của giáo viên. - HS viết bài cá nhân - HS theo dõi
3. Hoạt động nối tiếp (2 phút): - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Về nhà cùng người thân viết lại các chữ hôm nay vừa viết, xem trước bài 3	 - Lắng nghe

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):

……
……
……

Thứ Năm ngày 12 tháng 9 năm 2024

Toán

BÀI: CÁC SỐ 1, 2, 3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 3. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng , hình thành biểu tượng về các số 1, 2, 3.
- Đọc, viết được các số 1, 2, 3.
- Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 1, 2, 3.
- Học sinh tích cực, hứng thú, chăm chỉ. Thực hiện các yêu cầu của giáo viên nêu ra.
- Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua hoạt động quan sát tranh, đếm số lượng, nêu số tương ứng….
-Học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc đếm, sử dụng các số để biểu thị số lượng, trao đổi với bạn về số lượng của sự vật trong tranh.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên:

- Sách điện tử có tình huống trong tranh
- Một số chấm tròn, thẻ số 1, 2, 3 (trong bộ đồ dùng toán học)
- Một số đồ dùng quen thuộc với học sinh : 1 bút chì, 3 que tính, 2 quyển vở,…

2. Học sinh:

- Vở, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Hoạt động khởi động. (2') - GV cho HS quan sát tranh khởi động trang 10 SGK và làm việc nhóm đôi về số lượng các sự vật trong tranh.	- HS làm việc nhóm đôi: cùng quan sát và chia sẻ trong nhóm : + 1 con mèo + 2 con chim

	+ 3 bông hoa
- GV theo dõi, giúp đỡ học sinh	
- GV gọi một vài cặp lên chia sẻ trước lớp	- Các nhóm lần lượt lên chia sẻ
- Giáo viên nhận xét chung	
B. Hoạt động hình thành kiến thức.(30')	
1. Hình thành các số 1, 2, 3	
**** Quan sát***	
- GV yêu cầu HS đếm số con vật và số chấm tròn ở dòng thứ nhất của khung kiến thức.	- HS đếm số con mèo và số chấm tròn
- Có mấy con mèo? Mấy chấm tròn?	- Có 1 con mèo, 1 chấm tròn
- Vậy ta có số mấy?	- Ta có số 1.
- GV giới thiệu số 1	- HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại
- Có mấy con chim? Mấy chấm tròn?	- Có 2 con chim, 2 chấm tròn
- Vậy ta có số mấy?	- Ta có số 2.
- GV giới thiệu số 2	- HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại
- Có mấy bông hoa? Mấy chấm tròn?	- Có 3 bông hoa, 3 chấm tròn
- Vậy ta có số mấy?	- Ta có số 3.
- GV giới thiệu số 3	- HS quan sát, một vài học sinh nhắc lại
**** Nhận biết số 1, 2, 3***	
- GV yêu cầu học sinh lấy ra 1 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.	- HS làm việc cá nhân lấy 1 que tính rồi đếm : 1
- GV yêu cầu học sinh lấy ra 2 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.	- HS làm việc cá nhân lấy 2 que tính rồi đếm : 1, 2
- GV yêu cầu học sinh lấy ra 3 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.	- HS làm việc cá nhân lấy 3 que tính rồi đếm : 1, 2, 3
- Giáo viên vỗ tay 2 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay	- HS làm việc cá nhân : nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 2
- Giáo viên vỗ tay 1 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay	- HS làm việc cá nhân : nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 1
- Giáo viên vỗ tay 3 cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay	- HS làm việc cá nhân : nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 3
2. Viết các số 1, 2, 3	
** Viết số 1*	
- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học	- Học sinh theo dõi và quan sát

sinh viết : 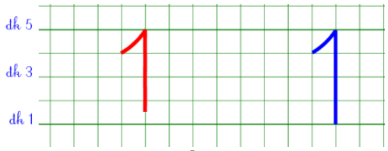 + Số 1 cao 4 li. Gồm 2 nét : nét 1 là thẳng xiên và nét 2 là thẳng đứng. + Cách viết: Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét thẳng xiên đến đường kẻ 5 thì dừng lại. Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng đứng xuống phía dưới đến đường kẻ 1 thì dừng lại. - GV cho học sinh viết bảng con ** Viết số 2* - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :	- Viết theo hướng dẫn - HS tập viết số 1 - Học sinh theo dõi và quan sát
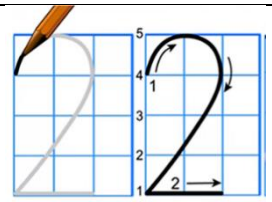 + Số 2 cao 4 li. Gồm 2 nét : Nét 1 là kết hợp của hai nét cơ bản: cong trên và thẳng xiên. Nét 2 là thẳng ngang + Cách viết: Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét cong trên nối với nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới, từ phải sang trái) đến đường kẻ 1 thì dừng lại. Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 1) bằng độ rộng của nét cong trên. - GV cho học sinh viết bảng con ** Viết số 3* - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học	- Viết theo hướng dẫn - HS tập viết số 2 - Học sinh theo dõi và quan sát

sinh viết : 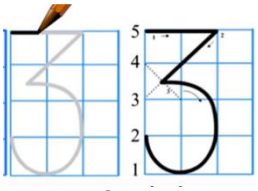 + Số 2 cao 4 li. Gồm 3 nét : 3 nét. Nét 1 là thẳng ngang, nét 2: thẳng xiên và nét 3: cong phải + Cách viết: + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng lại. + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng xiên đến khoảng giữa đường kẻ 3 và đường kẻ 4 thì dừng lại. + Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2 chuyển hướng bút viết nét cong phải xuống đến đường kẻ 1 rồi lượn lên đến đường kẻ 2 thì dừng lại. - GV cho học sinh viết bảng con - GV cho học sinh viết các số 1, 2, 3 * GV đưa ra một số trường hợp viết sai,	- Viết theo hướng dẫn - HS tập viết số 3 - HS viết cá nhân - HS lắng nghe
viết ngược để nhắc nhở học sinh tránh những lỗi sai đó. **C. Hoạt động thực hành luyện tập.** **Bài 1. Số ?** - GV nêu yêu cầu bài tập - GV cho học sinh làm việc cá nhân - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi trao đổi với bạn về số lượng. - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm **Bài 2. Lấy hình phù hợp (theo mẫu)** - GV hướng dẫn HS làm mẫu + Quan sát hình đầu tiên có mấy chấm	- 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài - HS đếm số lượng các con vật có trong bài rồi đọc số tương ứng. - HS thay nhau chỉ vào từng hình nói : + Hai con mèo. Đặt thẻ số 2 + Một con chó. Đặt thẻ số 1 + Ba con lợn. Đặt thẻ số 3 + Có 1 chấm tròn

tròn? + 1 chấm tròn ghi số mấy? - GV cho học sinh làm phần còn lại qua các thao tác: + Đọc số ghi dưới mỗi hình, xác định số lượng chấm tròn cần lấy cho đúng với yêu cầu của bài. + Lấy số chấm tròn cho đủ số lượng, đếm kiểm tra lại + Chia sẻ sản phẩm với bạn, nói cho bạn nghe kết quả. **Bài 3. Số ?** - GV nêu yêu cầu bài tập - GV cho học sinh làm bài cá nhân - GV tổ chức cho học sinh thi đếm 1-3 và 3-1 - GV cùng HS nhận xét tuyên dương **D. Hoạt động vận dụng** **Bài 4. Số ?** - GV nêu yêu cầu bài tập - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi - GV cho các nhóm lên chia sẻ trước lớp	+ Ghi số 1 - HS làm các phần còn lại theo hướng dẫn của giáo viên - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu - HS đếm các khối lập phương rồi đọc số tương ứng. - HS thi đếm từ 1 đến 3 và đếm từ 3 đến 1 - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu - HS quan sát tranh suy nghĩ, nói cho bạn nghe số lượng của quyển sách, cái kéo, bút chì, tẩy có trong hình. - Các nhóm lần lượt lên chia sẻ + Có 3 quyển sách + Có 2 cái kéo + Có 3 bút chì + Có 1 cục tẩy
- GV cùng học sinh nhận xét **E. Hoạt động nối tiếp; (2')** - Bài học hôm nay chúng ta biết thêm được điều gì? - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý.	

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):

……

……

……

TIẾNG VIỆT:

BÀI 2: cà, cá

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết thanh huyền và dấu huyền, thanh sắc và dấu sắc.
- Biết đánh vần tiếng có mô hình "âm đầu + âm chính + thanh": **cà, cá**
- Nhìn hình minh họa, phát âm (hoặc được giáo viên hướng dẫn phát âm), tự tìm được tiếng có thanh huyền, thanh sắc.
- Viết đúng các tiếng **cà, cá** (trên bảng con)
- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, động vật.
- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

*** Tích hợp GDKNS:** Rèn KN phân tích, phán đoán, nêu ý kiến cá nhân.

II. CHUẨN BỊ:

- Sách điện tử để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.
- Bảng cài, bộ thẻ chữ để HS làm BT 5
- Bảng con, phấn (bút dạ) để HS làm BT6 (tập viết)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (3 phút)	
- Ổn định	- Hát
+ GV viết lên bảng các chữ a, c và tiếng ca	- 2 - 3 HS đọc; cả lớp đọc đồng thanh
+ GV cho học sinh nhận xét	
- Giới thiệu bài	
+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ làm quen với 2 thanh của tiếng Việt là thanh huyền và thanh sắc; học đọc tiếng có thanh huyền, thanh sắc.	- Lắng nghe
+ GV ghi từng chữ **cà**, nói: **cá**	
+ GV ghi chữ **cá**, nói: **cá**	- 4-5 em, cả lớp : "**cà"**

	- Cá nhân, cả lớp : **"cá"**
2. Các hoạt động chủ yếu. (30 phút) **Hoạt động 1. Khám phá (15 phút)** **Mục tiêu:** - Nhận biết thanh huyền và dấu huyền, thanh sắc và dấu sắc. - Biết đánh vần tiếng có mô hình "âm đầu + âm chính + thanh": **cà, cá**	
2.1 Dạy tiếng cà - GV đưa tranh quả cà lên bảng. - Đây là quả gì? - GV viết lên bảng tiếng **cà** - GV chỉ tiếng **cà** **** Phân tích*** + GV che dấu huyền ở tiếng **cà** rồi hỏi: Ai đọc được tiếng này? - GV chỉ vào chữ **cà,** nói đây là một tiếng mới. So với tiếng ca thì tiếng này có gì khác? - Đó là dấu huyền chỉ thanh huyền - GV đọc : **cà** - GV chỉ tiếng **cà** kết hợp hỏi: Tiếng **cà** gồm có những âm nào? Thanh nào? - GV cho HS nhắc lại **** Đánh vần.*** - Hôm trước, các em đã biết cách đánh vần tiếng **ca**: cờ-a-ca. Hôm nay, tiếng ca có thêm dấu huyền, ta đánh vần như thế nào? - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay:	- HS quan sát - HS : Đây là quả cà. - HS nhận biết tiếng **cà** - HS đọc cá nhân-tổ-cả lớp: **cà** - HS xung phong đọc: **ca** - Cos thêm dấu "gạch ngang" trên đầu - HS cá nhân – cả lớp : **cà** - Tiếng **cà** gồm có âm c và âm a. Âm c đứng trước, âm a đứng sau, dấu huyền đặt trên a. - HS cả lớp nhắc lại - HS: Ca- huyền- cà - Quan sát và cùng làm với

+ Chập hai tay vào nhau để trước mặt, phát âm : ***cà***	GV
+ Vừa tách bàn tay trái ra, ngả về bên trái, vừa phát âm: ***ca***	- HS làm và phát âm cùng GV
+ Vừa tách bàn tay phải ra, ngả về bên phải, vừa phát âm: ***huyền***	- HS làm và phát âm cùng GV
+ Vừa chập hai bàn tay lại, vừa phát âm: ***cà***. - GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: ***ca-huyền-cà***	- HS làm và phát âm cùng GV - HS làm và phát âm cùng GV
- Bây giờ chúng ta gộp bước đánh vần tiếng ca với bước đánh vần tiếng cà làm một cho gọn.	- HS làm và phát âm cùng GV theo từng tổ. - Cá nhân, tổ nối tiếp nhau đánh vần: ***ca-huyền-cà*** - Cả lớp đánh vần: ***ca-huyền-cà.*** - Lắng nghe
- GV giới thiệu mô hình tiếng **cà** **cà** **c** **à** **c-a-ca-huyền-cà**	
- GV chỉ từng kí hiệu trong mô hình, đánh vần tiếng **c-a-ca-huyền-cà**	- HS (cá nhân, tổ, cả lớp) : **c-a-ca-huyền-cà**
2.1 Dạy tiếng cá - GV đưa tranh con cá lên bảng. 	- HS quan sát
- Đây là con gì?	- HS : Đây là con cá
- GV viết lên bảng tiếng **cá**	- HS nhận biết tiếng **cá**
- GV chỉ tiếng **cá**	- HS đọc cá nhân-tổ-cả lớp:

	cá
**** Phân tích***	
+ GV che dấu huyền ở tiếng **cá** rồi hỏi: Ai đọc được tiếng này?	- HS xung phong đọc: **ca**
- GV chỉ vào chữ **cá,** nói đây là một tiếng mới. So với tiếng ca thì tiếng này có gì khác?	- Cos thêm dấu trên đầu
- Đó là dấu sắc chỉ thanh sắc	
- GV đọc : **cá**	- HS cá nhân – cả lớp : **cá**
- GV chỉ tiếng **cà** kết hợp hỏi: Tiếng **cá** gồm có những âm nào? Thanh nào?	- Tiếng **cá** gồm có âm **c** và âm **a**. Âm **c** đứng trước, âm **a** đứng sau, dấu sắc đặt trên **a**.
- GV cho HS nhắc lại	- HS cả lớp nhắc lại
- GV: Tiếng **cá** khác tiếng **cà** ở thanh gì?	- Tiếng **cá** có thanh sắc, tiếng **cà** có thanh huyền.
**** Đánh vần.***	
- Hôm trước, các em đã biết cách đánh vần tiếng **ca**: cờ-a-ca. Hôm nay, tiếng ca có thêm dấu sắc, ta đánh vần như thế nào?	- HS: Ca- sắc- cá
- Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay:	- Quan sát và cùng làm với GV
+ Chập hai tay vào nhau để trước mặt, phát âm : **cá**	
+ Vừa tách bàn tay trái ra, ngả về bên trái, vừa phát âm: ***ca***	- HS làm và phát âm cùng GV
+ Vừa tách bàn tay phải ra, ngả về bên phải, vừa phát âm: ***sắc***	- HS làm và phát âm cùng GV
+ Vừa chập hai bàn tay lại, vừa phát âm: **cá**.	
- GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: ***ca-sắc-cá***	- HS làm và phát âm cùng GV
- Bây giờ chúng ta gộp bước đánh vần tiếng ca	- HS làm và phát âm cùng GV

với bước đánh vần tiếng cá làm một cho gọn. - GV giới thiệu mô hình tiếng **cá** 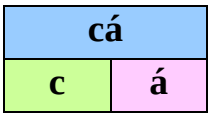 **c-a-ca-sắc-cá** - GV chỉ từng kí hiệu trong mô hình, đánh vần tiếng **c-a-ca-sắc-cá** **** Củng cố:*** - Các em vừa học dấu mới là dấu gì? - Các em vừa học các tiếng mới là tiếng gì? - GV chỉ mô hình tiếng **cà, cá**	- HS làm và phát âm cùng GV theo từng tổ. - Cá nhân, tổ nối tiếp nhau đánh vần: ***ca-sắc-cá*** - Cả lớp đánh vần: ***ca-sắc-cá.*** - Lắng nghe - HS (cá nhân, tổ, cả lớp) : **c-a-ca-sắc-cá** - Dấu huyền, dấu sắc - Tiếng **cà, cá** - HS đánh vần, đọc trơn : **c-a-ca-huyền-cà, c-a-ca-sắc-cá.**
3. Hoạt động 2: Luyện tập (20 phút) *** Mục tiêu:** - Nhìn hình minh họa, phát âm (hoặc được giáo viên hướng dẫn phát âm), tự tìm được tiếng có thanh huyền, thanh sắc.	
3.1. Mở rộng vốn từ. (BT3: Đố em: Tiếng nào có thanh huyền?) *a. Xác định yêu cầu.* - GV nêu yêu cầu của bài tập : Các em nhìn vào SGK trang 8 (GV giơ sách mở trang 8 cho HS quan sát) rồi nói to tên các con vật, cây, sự vật có thanh huyền; nói nhỏ tên các con vật, cây, sự vật không có thanh huyền. *b. Nói tên sự vật* - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng sự vật.	- Học sinh lắng nghe yêu cầu và mở sách đến trang 8. - HS lần lượt nói tên từng con vật: *cò, bò, nhà, thỏ,*

- GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn yêu cầu cả lớp nói tên tên từng sự vật. *d. Báo cáo kết quả.* - GV cho từng cặp học sinh báo cáo kết quả theo nhóm đôi. - GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn, bất kì, mời học sinh báo cáo kết quả. - GV cho HS làm bài vào vở Bài tập - GV đố học sinh tìm 3 tiếng có thanh huyền(Hỗ trợ HS bằng hình ảnh)	*nho, gà* - HS lần lượt nói một vài vòng + HS1 chỉ hình 1- HS2 nói to : **cò** + HS1 chỉ hình 2- HS2 nói to: **bò** + HS1 chỉ hình 3- HS2 nói to: **nhà** + HS1 chỉ hình 4- HS2 nói nhỏ: **thỏ** + HS1 chỉ hình 5- HS2 nói nhỏ: **nho** + HS1 chỉ hình 6- HS2 nói to: **gà** - HS báo cáo cá nhân - HS cả lớp nối hình với âm tương ứng. - HS nói (bà, già, xò,...)
3.2. Mở rộng vốn từ. (BT3: Đố em: Tiếng nào có thanh sắc?) *a. Xác định yêu cầu.* - GV nêu yêu cầu của bài tập : Các em nhìn vào SGK trang 9 (GV giơ sách mở trang 9 cho HS quan sát) rồi vừa nói vừa vỗ tay tên các con vật, cây, sự vật có thanh sắc. *b. Nói tên sự vật* - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng sự vật.	 - Học sinh lắng nghe yêu cầu và mở sách đến trang 9. - HS lần lượt nói tên từng con vật: *bé, lá, cú, hổ, bóng,*

- GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn yêu cầu cả lớp nói tên tên từng sự vật.	*chó* - HS lần lượt nói một vài vòng
d. Báo cáo kết quả. - GV cho từng cặp học sinh báo cáo kết quả theo nhóm đôi.	+ HS1 chỉ hình 1- HS2 vỗ tay nói : **bé** + HS1 chỉ hình 2- HS2 vỗ tay nói: **lá** + HS1 chỉ hình 3- HS2 vỗ tay nói: **cú** + HS1 chỉ hình 4- HS2 không vỗ tay nói: **hổ** + HS1 chỉ hình 5- HS2 vỗ tay nói: **bóng** + HS1 chỉ hình 6- HS2 vỗ tay nói: **chó**
- GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn, bất kì, mời học sinh báo cáo kết quả.	- HS báo cáo cá nhân
- GV cho HS làm bài vào vở Bài tập	- HS cả lớp nối hình với âm tương ứng.
- GV đố học sinh tìm 3 tiếng có thanh sắc(Hỗ trợ HS bằng hình ảnh)	- HS nói (cháo, đá, táo,...)
3.3. Ghép chữ. - GV nêu yêu cầu của bài tập: Tìm chữ và dấu trong bộ chữ, ghép 2 tiếng mới học: **cà, cá**	- 3-4 HS nhắc lại
- GV cho HS làm bài cá nhân	- HS lần lượt ghép tiếng cà, tiếng cá/.
- GV yêu cầu HS giơ bảng cài- GV kiểm tra	- HS giơ bảng sau mỗi lần cài
***Hoạt động nối tiếp: (2')** - GV nhận xét.	

Tiết 2	
3.4. Tìm hình ứng với mỗi tiếng (Bài tập 5)(10') *a. Xác định yêu cầu.* - GV nêu yêu cầu của bài tập : GV đưa lên bảng hình minh họa bài 5 và 3 thẻ chữ sắp xếp theo thứ tự bất kì. - GV gọi 1 HS đọc - Bài yêu cầu chúng ta gắn các thẻ chữ cà, cá, ca dưới mỗi hình tương ứng (ở trên bảng) hoặc nối hình với chữ tương ứng (vở BT). *b. Thực hiện yêu cầu.* - GV chỉ từng thẻ chữ, mời HS đọc - GV chỉ từng chữ theo thứ tự đảo lộn yêu cầu cả lớp đọc. - GV cho HS làm bài vào vở BT *d. Báo cáo kết quả.* - GV gắn lên bảng lớp 2 bộ thẻ chữ và hình ảnh; - Mời 2 HS lên bảng thi gắn nhanh chữ với hình. - GV cho cả lớp đọc lại kết quả	 - Học sinh theo dõi. - HS đọc : **cà, cá, ca** - Theo dõi - HS (cá nhân, tổ, lớp) đọc: **cà, cá, ca** - HS cả lớp đọc - Làm bài cá nhân - HS quan sát và lắng nghe cách làm. - 2 HS lên thi gắn chữ với hình + HS chỉ từng chữ, nói kết quả: Hình 1-ca; Hình 2-cá; Hình 3-cà. - HS đọc 2 lần
2.4. Tập viết (Bảng con – BT 6) (20')	
- Cho HS đọc các chữ mẫu cần viết trong bài tập 6 *a. Chuẩn bị.* - Yêu cầu HS lấy bảng con. GV hướng dẫn học	- HS đọc (cá nhân-tập thể) : cà, cá - HS lấy bảng, đặt bảng, lấy

sinh cách lấy bảng, cách đặt bảng con lên bàn, cách cầm phấn khoảng cách mắt đến bảng (25-30cm), cách giơ bảng, lau bảng nhẹ nhàng bằng khăn ẩm để tránh bụi. *b. Làm mẫu.* - GV viết bảng : cà, cá - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn cách viết: + Dấu huyền: Nét xiên trái ngắn. Dấu sắc: viết nét xiên phải ngắn. Độ nghiêng của các dấu vừa phải; vị trí hai dấu đề nằm trong khoảng cách giữa ĐK 3 và ĐK 4. + Tiếng **cà** : Viết chữ c (nét cong trái, cao 2 li); sau đó viết chữ a (2 li); đánh dấu huyền (nét xiên trái ngắn) trên chữ **a**. Chú ý nét nối giữa chữ **c** và **a**. + Tiếng **cá**: viết chữ **c** trước chữ **a** sau, dấu sắc (nét xiên phải ngắn) trên chữ **a**. Chú ý nối giữa chữ **c** với chữ **a**. ** Thực hành viết* - Cho HS viết trên khoảng không - Cho học sinh viết ***cà, cá*** *d. Báo cáo kết quả* - GV yêu cầu HS giơ bảng con - GV nhận xét	phấn theo yc của GV - HS cả lớp đọc - HS đọc + Theo dõi viết mẫu - HS theo dõi - HS viết chữ **cà, cá** lên khoảng không trước mặt bằng ngón tay trỏ. - HS viết bài cá nhân trên bảng chữ ***cà, cá*** từ 2-3 lần. - HS giơ bảng theo hiệu lệnh. - 3-4 HS viết đúng đẹp giới thiệu bài trước lớp - HS khác nhận xét
3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút) - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Về nhà đọc lại bài tập đọc cùng người thân,	- Lắng nghe

xem trước bài kể chuyện : Hai con dê - GV khuyến khích HS tập viết chữ **cà, cá** trên bảng con	

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):

……

……

……

TỰ NHIÊN – XÃ HỘI

GIA ĐÌNH EM (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được công việc của các thành viên trong gia đình.
- Đặt được các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình và công việc của họ.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong đình và công việc nhà của họ.
- Tham gia việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

II. CHUẨN BỊ:

- Sách điện tử minh hoạ các hình trong SGK
- Video/nhạc bài hát về gia đình
- Tranh vẽ, ảnh về gia đình
- Bảng phụ
- Phiếu tự đánh giá

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Hoạt động khám phá (10') ***Hoạt động 3. Tìm hiểu công việc nhà của từng thành viên trong gia đình bạn Hà.***	

Bước 1. Làm việc theo cặp. - GV trình chiếu lên bảng các hình ở trang 10 SGK. 	- HS quan sát.
- Y/C các nhóm quan sát và trả lời các câu hỏi gợi ý: + Hình vẽ những thành viên nào trong gia đình nhà bạn Hà? + Từng thành viên đó đang làm gì? *Bước 2. Làm việc cả lớp* - GV cho đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận. - GV cùng HS theo dõi, bổ sung + Theo em bạn Hà có vui vẻ khi tham gia việc nhà không? Tại sao em nghĩ như vậy?	- Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm. + Hình vẽ bố, mẹ, anh trai và Hà. + Bố đang cắm cơm, mẹ đi chợ về, Hà lau bàn, anh trai đang lau nhà. - Lần lượt đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm. - HS nhận xét nhóm bạn - HS thi đua trả lời.
2. <u>Hoạt động luyện tập và vận dụng</u> (25') ***Hoạt động 4. Giới thiệu việc nhà của từng thành viên trong gia đình em.*** *Bước 1. Làm việc theo cặp.*	

- GV hướng dẫn cách làm việc và đưa ra các câu hỏi gợi ý. + Trong gia đình bạn, ai thường tham gia việc nhà? + Hãy kể về công việc nhà của từng thành viên trong gia đình bạn. *Bước 2. Làm việc cả lớp* - GV mời một vài cặp lên chia sẻ trước lớp. - GV cùng HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn. - GV hỏi thêm để khắc sâu: + Vì sao các thành viên trong gia đình cần cùng nhau chia sẻ việc nhà? + GV hướng HS đến thông điệp: Cùng nhau chia sẻ việc nhà là thể hiện sự quan tâm giữa các thành viên trong gia đình.	- HS trong cặp trao đổi, chia sẻ với nhau theo 2 câu hỏi gợi ý. + 1 thành viên hỏi và thành viên kia trong trả lời. rồi đổi vai. + 1 thành viên hỏi và thành viên kia trong trả lời. rồi đổi vai. - Lần lượt các cặp lên hỏi và trả lời trước lớp. - HS tham gia đánh giá nhóm bạn. - HS trả lời theo quan điểm của mình. + HS theo dõi

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(néu có):

……

……

……

Thứ Sáu ngày 13 tháng 9 năm 2024

TẬP VIẾT

cà, cá

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tô, viết đúng các tiếng **cà, cá** – chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét; viết đúng dấu sắc, dấu huyền, đặt dấu đúng vị trí, đưa bút đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1*, tập một.
- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

II. CHUẨN BỊ:

- Sách điện tử để minh họa từ khóa, từ trong bài
- Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh làm bài tập 6 (tập viết).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (3 phút) - Ổn định - Kiểm tra bài cũ + GV gọi học đọc các chữ đã học ở bài 2 + GV cho học sinh nhận xét bài đọc - Giới thiệu bài: + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ tập tô và tập viết các chữ **c, a** các tiếng **ca, cà, cá.**	 - Hát - 2 HS đọc - Lắng nghe
2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)	
Hoạt động . Khám phá (15 phút) **Mục tiêu:** Tô, viết đúng các chữ **c, a** các tiếng **ca, cà, cá** – chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét, đưa bút đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu.	
- GV treo bảng phụ các chữ, tiếng cần viết. - GV yêu cầu học sinh đọc	- HS quan sát - HS đọc (Tập thể-nhóm-cá nhân) các chữ, tiếng và số.

- GV nhận xét	
- Gọi học sinh đọc **c, a, ca, cà, cá** - Yêu cầu học sinh nói cách viết tiếng **c, a, ca, cà, cá** - GV vừa viết mẫu lần lượt từng tiếng, vừa nói lại quy trình viết. * Chú ý cho HS nối nét giữa **c** và **a**.	- 2 HS đọc - 2 HS nói cách viết + Tiếng ca : chữ c (cao 2 li) viết trước, chữ a (cao 2 li)viết sau. + Tiếng cà : chữ c (cao 2 li) viết trước, chữ a (cao 2 li)viết sau, thêm dấu huyền trên a. + Tiếng cá : chữ c (cao 2 li) viết trước, chữ a (cao 2 li)viết sau, thêm dấu sắc trên a. - Theo dõi, nhắc lại
3. Hoạt động luyện tập (20 phút)	
- Cho HS mở vở Luyện viết 1, tập 1 - Hướng dẫn HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng. - GV cho HS tập tô, tập viết các chữ **c, a, ca, cà, cá** - GV theo dõi, giúp đỡ, hỗ trợ HS yếu. Khuyến khích HS khá, giỏi viết hoàn thành phần *Luyện tập thêm.* - GV chấm 1 số bài của HS - GV nhận xét, chữa bài, tuyên dương bạn viết đẹp.	- HS mở vở theo hướng dẫn - HS theo dõi làm theo hướng dẫn của giáo viên. - HS viết bài cá nhân - HS theo dõi
3. Hoạt động nối tiếp (2 phút): - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Về nhà cùng người thân viết lại các chữ hôm nay vừa viết, xem trước bài 3	 - Lắng nghe

Điều chỉnh sau tiết dạy:

……

……

……

TIẾNG VIỆT:

BÀI 3: KỂ CHUYỆN

Hai con dê

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.
- Nhìn tranh (không cần GV hỏi), có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
- Nhận biết và đánh giá được tính cách hai nhân vật dê đen và dê trắng.
- Hiểu lời khuyện của câu chuyện : Phải biết nhường nhịn nhau, tranh giành, đánh nhau thì sẽ có kết quả đáng buồn.
- Chăm chú lắng nghe, trả lời câu hỏi một cách tự tin.
- Biết vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào đời sống.

***Tích hợp GDKNS:** Rèn KN phân tích, phán đoán, nêu ý kiến cá nhân.

II. CHUẨN BỊ:

- Sách điện tử để chiếu tranh minh họa chuyện.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (3 phút) - Ổn định - Giới thiệu bài: + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ được nghe kể câu chuyện : Hai con dê. **2. Các hoạt động chủ yếu. (30 phút)** **Hoạt động 1. Khám phá (10 phút)** **Mục tiêu:** Nghe hiểu và nhớ câu chuyện. Nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.	 - Hát - Lắng nghe
1. Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện (5 phút) ***1.1. Quan sát và phỏng đoán***	

- GV chiếu lên bảng 6 tranh minh họa. - GV giới thiệu tên truyện: *Hai con dê* - Các em xem tranh và nói tên các con vật trong tranh. - GV hãy thử đoán nội dung truyện. - GV HD HS : Để đoán đúng các em xem tranh1, 3, Hai con dê làm gì? Ở tranh 4 thì hai con dê bị sao? ***1.2. Giới thiệu truyện.*** - GV giới thiệu : Hôm nay, các em sẽ được nghe kể câu chuyện về hai con dê (dê đen và dê trắng) khi chúng cùng muốn đi qua 1 chiếc cầu hẹp bắc ngang dòng suối nhỏ. Điều gì đã xảy ra với chúng? Các em hãy lắng nghe câu chuyện. - GV bật đoạn clip kể chuyện *Hai con dê* trong phần học liệu - GV kể từng đoạn với giọng diễn cảm: đoạn 1 kể với giọng khoan thai. Đoạn 2, 3 giọng kể thể hiện sự căng thẳng. Đoạn 4: thể hiện sự đáng tiếc vì một kết thúc không tốt đẹp. Lời khuyên kể với giọng thấm thía. + GV kể lần 1: kể không chỉ tranh + GV kể lần 2: Vừa chỉ tranh vừa kể thật chậm. + GV kể lần 3: Vừa chỉ tranh vừa kể thật chậm, khắc sâu ND câu chuyện.	- HS quan sát - HS lắng nghe - HS quan sát chia sẻ theo cặp - HS đoán ND : Hai con dê muốn qua cầu/Hai con dê rơi xuống suối. - HS lắng nghe giới thiệu - HS lắng nghe + HS lắng nghe GV kể + HS lắng nghe và quan sát tranh + HS lắng nghe và quan sát tranh
2. Hoạt động. Luyện tập: (20 phút) ***2.1. Trả lời câu hỏi theo tranh.***	

+ GV chỉ tranh 1, hỏi: Hai con dê muốn làm gì?	+ 2 HS nối tiếp nhau trả lời: Hai con dê cùng muốn qua một chiếc cầu hẹp, bắc ngang một dòng suối nhỏ
+ GV chỉ tranh 2, hỏi: Trên cầu, hai con dê thế nào? Chúng có ngường nhau không?	+ 2 HS nối tiếp nhau trả lời: Hai con dê đều tranh sang trước. Không con nào chịu nhường con nào.
+ GV chỉ tranh 3, hỏi: Đến giữa cầu, hai con dê làm gì?	+ 2 HS nối tiếp nhau trả lời: Đến giữa cầu, hai con dê cãi nhau rồi húc nhau. +2 HS nối tiếp nhau trả lời: Cả hai cùng lăn tòm xuống sông.
+ GV chỉ tranh 4, hỏi: Kết quả ra sao?	
- GV nhận xét hướng dẫn học sinh khi trả lời câu hỏi: cần nói to, rõ, nhìn vào người nghe, nói đủ ý. - GV kết luận: Thế là, chỉ vì không biết nhường nhịn nhau mà điều tai hại đã xảy ra: cả hai con dê vừa ngã đau, vừa không qua được suối.	
- GV chỉ tranh 1, 2 cho học sinh trả lời các câu hỏi theo 2 tranh (Nội dung như trên).	- HS trả lời
- Tiếp tục cho HS trả lời câu hỏi với các cặp tranh còn lại.	- HS trả lời
- GV cho HS trả lời cả 4 câu hỏi theo 4 tranh.	- 1 HS trả lời câu hỏi ở cả 4 tranh.
2.2. Kể chuyện theo tranh.	
* GV yêu cầu mỗi HS chọn 2 tranh và tự kể chuyện theo 2 tranh đó.	* HS tự chọn 2 tranh và tập kể theo tranh.
- GV gọi HS lên kể trước lớp.	- HS xung phong lên kể cặp tranh mình đã chọn.
- GV cùng HS nhận xét bạn kể	

* Trò chơi : Ô cửa sổ. - GV chiếu lên bảng các ô cửa sổ (4 ô cửa sổ) - GV mở cửa sổ để hiện ra hình minh họa đoạn chuyện. - GV cho HS chơi trò chơi trong thời gian 5-7 phút. - GV mở cả 4 tranh yêu cầu HS kể lại toàn bộ câu chuyện. * GV cất tranh mời HS kể lại câu chuyện. ***2.3. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện*** - Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì? * GV kết luận: Câu chuyện khuyên chúng ta phải biết nhường nhịn nhau. Biết nhường nhịn thì cuộc sống sẽ trở nên tốt đẹp hơn. - GV cùng cả lớp bình chọn bạn kể chuyện hay. **3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**	 - HS theo dõi và chọn ô cửa sổ mình thích. - HS nhìn hình minh họa và kể lại chuyện. - HS xung phong kể * HS xung phong lên kể chuyện - Câu chuyện khuyên chúng ta phải biết nhường nhịn nhau. * HS lắng nghe.
- Tuyên dương những HS kể chuyện hay - Về nhà kể lại cho người thân nghe câu chuyện và ý nghĩa của câu chuyện. - Xem trước tranh minh họa, chuẩn bị cho tiết kể chuyện *Chồn con đi học.*	

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):

……

……

……

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT LỚP

CÁC BẠN CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh bước đầu giới thiệu bản thân và làm quen với 1 số bạn trong lớp

II. CHUẨN BỊ:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
1.Ổn định: Hát (5') **2. Các bước sinh hoạt: (30')** **2.1. Nhận xét trong tuần 1**	
- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo: +*Đi học chuyên cần:* + *Tác phong , đồng phục .* + *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập* + *Vệ sinh.*	- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần. + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi
+ GV nhận xét qua 1 tuần học: * *Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể	- Lắng nghe để thực hiện.

có thành tích. ** Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.	 - Lắng nghe để thực hiện.
2.2.Phương hướng tuần 2 - Thực hiện dạy tuần 2, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện. - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP. - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.	 - Lắng nghe để thực hiện.
2.3. Bạn của em. - Tổ chức cho HS từng bàn giới thiệu và làm quen với nhau.	 - HS làm quen với nhau qua một số trao đổi: + Tên bạn là gì? Nhà bạn ở đâu? Bạn thường tham gia những hoạt động nào ngoài giờ học? Bạn đã biết những bạn nào trong lớp?
- GV cho các nhóm lên chia sẻ, giới thiệu. - GV nhận xét và tổng kết chung.	- Các nhóm lên trao đổi, giới thiệu

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):

…….

…….

…….

An toàn giao thông:

Bài 1: An toàn và nguy hiểm

I. Yêu cầu cần đạt:

Giúp HS:

-Nhận biết những hành động, tình huống nguy hiểm hay an toàn: ở nhà, ở trường và khi đi trên đường.

-Phân biệt được các hành vi và tình huống an toàn và không an toàn.

-Tránh những nơi nguy hiểm ở nhà, ở trường và đi trên đường; tham gia những trò chơi an toàn.

II. Chuẩn bị:

GV: mang đến lớp 2 túi xách tay.

III. Các hoạt động dạy - học :

HOẠT ĐỘNG GV	HOẠT ĐỘNG HS
1.Hoạt động 1: 10’ **Giới thiệu TH an toàn và không an toàn** Cho HS quan sát trang và thảo luận theo nhóm 2: TH nào, đồ vật nào là nguy hiểm *GV ghi lên bảng theo 2 cột: An toàn – không an toàn *Kết luận	-HS quan sát, thảo luận -Đại diện các nhóm trình bày -Theo dõi
2.Hoạt động 2: **Kể chuyện 12’** Chia nhóm và yêu cầu các nhóm kể cho nhau nghe mình đã từng bị đau ntn? GV kết luận	-Một số em kể trước lớp và TLCH: .+ *Vật nào làm em bị đau?* *+Em có thể tránh không bị đau bằng cách nào?* -Một em đóng vai người lớp, 1 em đóng vai trẻ em theo các tình huống của GV đưa ra.
3.Hoạt động 3: Trò chơi: **Sắm vai 8’** - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm - Hướng dẫn và tổ chức cho HS chơi Kết luận: *Khi đi bộ trên đường, các em phải nắm tay người lớn, nếu tay người lớn bận xách đồ em phải nắm vào vạt áo người lớn.* **4.Hoạt động nối tiếp**: 5’	-Các nhóm đóng vai

-Nhận xét tiết học -Dặn chuẩn bị tiết sau.	-Theo dõi để cùng thực hiện

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy :

……

……

Thủy Thanh, ngày 8 tháng 9 năm 2024

DUYỆT CỦA BGH
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BIÊN SOẠN KHBD
(Ký, ghi rõ họ tên)

Huỳnh Thị Bích Mai